



THÔNG TIN ĐẦU TƯ

KHU CÔNG NGHỆ CAO ĐÀ NẴNG



2015

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO ĐÀ NẴNG

☎: (84)511.3566703

@: support_dhtp@danang.gov.vn

W: www.dhtp.gov.vn; www.dhtp.vn

Bản quyền thuộc về Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng

MỤC LỤC

A. THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	2
I. NGUỒN NHÂN LỰC	2
1. Cơ cấu lực lượng lao động	2
2. Quy mô đào tạo bình quân năm trong 05 năm qua	2
3. Các cơ sở đào tạo tại Đà Nẵng	2
II. TÌNH HÌNH THU HÚT FDI TẠI ĐÀ NẴNG	3
1. 05 quốc gia có vốn đầu tư dẫn đầu tại Đà Nẵng.....	3
2. FDI theo ngành nghề tại Đà Nẵng.....	3
III. CHI PHÍ ĐẦU TƯ THAM KHẢO.....	4
1. Giá điện sản xuất	4
2. Giá nước sản xuất.....	4
3. Lao động.....	4
4. Chi phí tại Cảng biển (Cảng Tiên Sa)	4
5. Chi phí xây dựng (tham khảo)	4
6. Chi phí thuê nhà xưởng tại Đà Nẵng.....	5
7. Một số loại thuế.....	5
IV. CƠ SỞ HẠ TẦNG.....	7
1. Cảng Tiên Sa	7
2. Cảng Hàng không quốc tế Đà Nẵng.....	7
3. Hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông (đường truyền cáp quang)	8
V. SỐ LƯỢNG KHÁCH DU LỊCH ĐẾN ĐÀ NẴNG	9
1. Số lượt khách du lịch đến Đà Nẵng từ 2009 đến 6 tháng đầu năm 2015	9
2. Cơ cấu khách quốc tế đến Đà Nẵng năm 2014	9
3. Số khách sạn tại Đà Nẵng.....	9
B. KHU CÔNG NGHỆ CAO ĐÀ NẴNG	10
I. THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ VÀO KCNC ĐÀ NẴNG.....	10
1. Dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý KCNC.....	10
2. Dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ tướng Chính phủ	10
II. CÁC THỦ TỤC SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ	11
III. MỘT SỐ ƯU ĐÃI CỦA 3 KCNC TẠI VIỆT NAM	12
C. MỘT SỐ DỰ ÁN LỚN ĐANG THỰC HIỆN TẠI ĐÀ NẴNG	13

A. THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

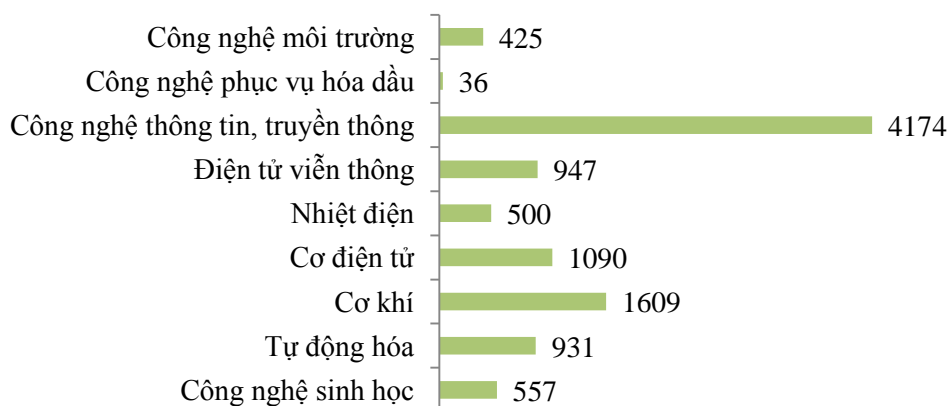
Diện tích	1.285,4km ² (2015)
Dân số	1.046.876 người (2015)
GDP bình quân đầu người	2.487USD (2014)
Tốc độ tăng trưởng GDP	8,2% (6 tháng đầu năm 2015)
Dẫn đầu cả nước	- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (2008, 2009, 2010, 2013, 2014) - Chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển CNTT (2009 - 2014) - Chỉ số cải cách hành chính (2012, 2013)

I. NGUỒN NHÂN LỰC

1. Cơ cấu lực lượng lao động¹

	<u>Năm 2013</u>	<u>Dự báo năm 2020</u>
Đại học, cao đẳng	19,0%	21%
Công nhân kỹ thuật	8,5%	33%
Trung cấp	6,0%	16%
Khác	66,5%	30%

2. Quy mô đào tạo bình quân năm trong 05 năm qua²



3. Các cơ sở đào tạo tại Đà Nẵng

- ✓ 10 viện, trường đại học³, 1 khoa trực thuộc Đại học Đà Nẵng⁴
- ✓ 15 trường cao đẳng⁵
- ✓ 1 trường cao đẳng quốc tế⁶
- ✓ 8 trường trung cấp nghề
- ✓ Hơn 50 trung tâm dạy nghề

¹ Niên giám Thống kê Đà Nẵng năm 2013

²Tính cho các trình độ: Tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng, trung cấp và trình độ khác. Số liệu do Ban Quản lý thực hiện khảo sát tại 12 cơ sở đào tạo tại Đà Nẵng năm 2014: ĐH Bách khoa, ĐH Duy Tân, CĐ Công nghệ, CĐ Công nghệ Thông tin, CĐ Nghề, ĐH Đông Á, CĐ Công nghệ Thông tin Hữu nghị Việt - Hàn, CĐ Lương thực - Thực phẩm, CĐ Đức Trí, CĐ nghề Nguyễn Văn Trỗi, CĐ nghề Số 5 - Bộ Quốc Phòng, CĐ Đông Du, Trung tâm Softtech-Aptech.

³ Các trường đại học, viện: Bách khoa, Kinh tế, Sư phạm, Ngoại ngữ, Duy Tân, Kỹ thuật Y - Dược, Thể dục Thể thao TW3, Kiến trúc, Đông Á, Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh

⁴Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng

⁵Công nghệ, Công nghệ thông tin, Phương Đông, Bách Khoa, Công nghệ và Kinh doanh Việt Tiến, Lương thực thực phẩm, Đông Du, Việt Hàn, Nghề, Giao thông vận tải 2, Kinh tế kế hoạch, Thương mại, Đức Trí, Đức Minh, Lạc Việt

⁶ Cao đẳng quốc tế Pegasus (Singapore)

II. TÌNH HÌNH THU HÚT FDI TẠI ĐÀ NẴNG

Tính đến ngày 30/6/2015, thành phố Đà Nẵng đã thu hút được 341 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đạt hơn 3,478 tỷ USD.⁷

1. 05 quốc gia có vốn đầu tư dẫn đầu tại Đà Nẵng

<i>TT</i>	<i>Quốc gia</i>	<i>Số dự án</i>	<i>Tổng vốn đăng ký (USD)</i>
1	Singapore	19	723.422.944
2	Hàn Quốc	50	731.915.571
3	Đảo British Virgin	18	633.853.743
4	Nhật Bản	92	378.588.220
5	Hoa Kỳ	34	331.758.331
6	Các nước khác	147	679.067.705
	<i>Tổng cộng</i>	<i>360</i>	<i>3.478.606.244</i>

2. FDI theo ngành nghề tại Đà Nẵng

<i>STT</i>	<i>Ngành nghề</i>	<i>Số dự án</i>	<i>Tổng vốn đăng ký (USD)</i>	<i>Tỷ lệ</i>
1	Bất động sản - du lịch	25	1.815.461.382	52,189%
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	117	1.166.702.535	33,539%
3	Giáo dục và đào tạo	10	171.652.086	4,935%
4	Xây dựng	14	95.369.272	2,742%
5	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	27	80.137.934	2,304%
6	Bán buôn, bán lẻ	25	69.216.119	1,990%
7	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	66	28.739.672	0,826%
8	Vận tải, kho bãi	8	12.595.240	0,362%
9	Công nghệ thông tin và truyền thông	42	10.718.972	0,308%
10	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	7	8.276.338	0,238%
11	Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	6	9.649.000	0,277%
12	Hoạt động dịch vụ khác	6	5.077.694	0,146%
13	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	3	2.410.000	0,069%
14	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	3	1.600.000	0,046%
15	Khác	1	1.000.000	0,029%
	<i>Tổng cộng</i>	<i>341</i>	<i>3.447.228.091</i>	<i>100,00%</i>

⁷ IPC Đà Nẵng

III. CHI PHÍ ĐẦU TƯ THAM KHẢO

1. Giá điện sản xuất⁸

- Từ 110 kV trở lên : 869 - 1.388 - 2.459 đồng/kWh
- Từ 22 kV đến dưới 110 kV : 902 - 1.405 - 2.556 đồng/kWh
- Từ 6 kV đến dưới 22 kV : 934 - 1.453 - 2.637 đồng/kWh
- Dưới 6 kV : 983 - 1.518 - 2.735 đồng/kWh

2. Giá nước sản xuất⁹

8.900 đồng/m³

3. Lao động

- Lương tối thiểu vùng¹⁰

+ Đà Nẵng : 2.750.000 đồng/tháng

+ TP.HCM và Hà Nội : 3.100.000 đồng/tháng

- Tiền lương bình quân người lao động tại Đà Nẵng năm 2014:¹¹

+ Doanh nghiệp nhà nước : 5.100.000 đồng/tháng

+ Doanh nghiệp dân doanh : 3.650.000 đồng/tháng

+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài : 4.255.000 đồng/tháng

- Tiền lương làm thêm giờ¹²

+ Ngày thường: lương giờ × 150%

+ Ngày nghỉ : lương giờ × 200%

+ Ngày lễ, Tết : lương giờ × 300%

- Mức đóng BHXH, BHYT, BHTN hàng tháng (từ tháng 01/2014 trở đi):

+ Người sử dụng LĐ: BHXH 18%, BHYT 3%, BHTN 1% tiền lương, tiền công tháng.

+ Người LĐ: BHXH 8%, BHYT 1,5%, BHTN 1% tiền lương, tiền công tháng.

- Thời giờ làm việc bình thường: không quá 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần.

- Số ngày nghỉ phép hưởng nguyên lương trong năm: 12/14/16 ngày.

4. Chi phí tại Cảng biển (Cảng Tiên Sa)¹³

TT	Chi phí	Đơn vị	Đơn giá
1	Giá lưu bãi	đồng/cont/ngày	15.000 - 40.000
2	Cho thuê kho, bãi	đồng/m ² /tháng	25.000 - 35.000
3	Giá lưu container	đồng/cont/ngày	15.000 - 40.000
4	Giá vệ sinh container	đồng/cont	120.000 - 300.000

5. Chi phí xây dựng (tham khảo)¹⁴

Loại công trình	Suất đầu tư (đồng/m ²)
-----------------	------------------------------------

⁸ Chưa có thuế VAT, do Bộ Công Thương quy định theo Quyết định số 2256/QĐ-BCT ngày 12/3/2015, áp dụng trên cả nước; theo thứ tự giờ thấp điểm - giờ bình thường - giờ cao điểm

⁹ Giá đã có VAT, do UBND thành phố Đà Nẵng quy định theo Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014

¹⁰ Nghị định 103/2014/NĐ-CP ngày 11/11/2014 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động

¹¹ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đà Nẵng cung cấp năm 2015

¹² Điều 97 Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13

¹³ Biểu giá dịch vụ cảng biển áp dụng cho các chủ hàng và chủ tàu vận tải nội địa theo Quyết định số 666/QĐ-CĐN ngày 12/12/2013 Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng

¹⁴ Suất vốn đầu tư xây dựng công trình năm 2013 do Bộ Xây dựng quy định tại Quyết định số 634/QĐ-BXD ngày 09/6/2014

<i>a. Nhà sản xuất</i>	
- Nhà 1 tầng khẩu độ 12m, cao ≤6m, không có cầu trục	1.660.000 - 2.850.000
- Nhà 1 tầng khẩu độ 15m, cao ≤9m, không có cầu trục	3.640.000 - 4.470.000
- Nhà 1 tầng khẩu độ 18m, cao 9m, có cầu trục 5 tấn	4.350.000 - 5.330.000
- Nhà 1 tầng khẩu độ 24m, cao 9m, có cầu trục 10 tấn	6.820.000 - 7.570.000
<i>b. Kho chuyên dụng</i>	
- Kho loại nhỏ (sức chứa <500 tấn)	1.540.000 - 9.610.000
- Kho loại lớn (sức chứa ≥500 tấn)	2.250.000 - 7.450.000

6. Chi phí thuê nhà xưởng tại Đà Nẵng

Đơn giá thuê nhà xưởng xây sẵn tại các khu công nghiệp: 3-5 USD/m²/tháng.¹⁵

7. Một số loại thuế

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các dự án đầu tư vào KCN Đà Nẵng

- Ưu đãi về thuế suất¹⁶: Thuế suất ưu đãi **10%** trong thời hạn **15 năm**. Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu.

- Ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế¹⁷: Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế.

b. Thuế thu nhập cá nhân

- Thuế suất thuế thu nhập cá nhân: Thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công được áp dụng theo Biểu thuế lũy tiến từng phần cụ thể như sau:

<i>Bậc thuế</i>	<i>Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)</i>	<i>Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)</i>	<i>Thuế suất (%)</i>
1	Đến 60	Đến 5	5
2	Trên 60 đến 120	Trên 5 đến 10	10
3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18	15
4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32	20
5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52	25
6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80	30
7	Trên 960	Trên 80	35

- Các khoản thu nhập được miễn thuế, giảm thuế:¹⁸

+ Thu nhập từ kiều hối được miễn thuế là khoản tiền cá nhân nhận được từ nước ngoài do thân nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam đi lao động, công tác, học tập tại nước ngoài gửi tiền về cho thân nhân ở trong nước.

¹⁵ Công ty Daiku tại KCN Hòa Khánh cho thuê từ 4-5 USD/m²/tháng

¹⁶ Khoản 1, khoản 6 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

¹⁷ Khoản 1, khoản 4 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

¹⁸ Điều 3, Điều 4 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 hướng dẫn thực hiện luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân

+ Thu nhập từ phần tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công làm việc ban ngày, làm việc trong giờ theo quy định của Bộ luật Lao động.

+ Người nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì được xét giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp.

IV. CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Cảng Tiên Sa

Là cảng biển nước sâu lớn nhất khu vực miền Trung và là điểm cuối của Hành lang Kinh tế Đông - Tây (đi qua Myanmar, Thái Lan, Lào, Việt Nam).

Quy mô

Chiều dài cầu cảng	965m
Độ sâu	10 - 17m
Tổng diện tích	229.414m ²
Kho	29.204m ²
Bãi	178.610 (trong đó bãi container 82.400m ²)
Bến tàu	5 bến
Luồng vào cảng	dài 6km
Năng lực khai thác	3-4 triệu tấn/năm
Năng lực thông qua	>4,5 triệu tấn/năm
Công suất cảng	Tiếp nhận: tàu chở hàng 40.000DWT, tàu container 2.000TEUs, tàu chở khách 75.000GRT
Các tuyến vận chuyển trong nước	Các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan thông qua EWEC
Các tuyến vận chuyển nước ngoài	Cảng Tokyo (9 ngày), Cảng Yokohama (10 ngày) Cảng Nagoya (8 ngày, nối chuyển tại Hong Kong) Cảng Kobe (7 ngày, nối chuyển tại Hong Kong) Cảng Osaka (12-17 ngày) Quá cảnh Hong Kong, Singapore (1 chuyến/tuần)

Quy hoạch chi tiết Cảng Đà Nẵng đến năm 2020

Mở rộng	2015:
Cảng Tiên Sa	- Xây mới 01 bến cho tàu 50.000DWT - Năng lực thông qua: 5,0 triệu tấn/năm
	2020:
	- Xây mới 01 bến tàu khách, năng lực 300.000 lượt khách/năm - Xây mới 01 bến cho tàu 50.000DWT, năng lực: 5,5 triệu tấn/năm
Nâng cấp	2020:
Cảng Liên Chiểu	- Xây mới 02 bến cho tàu 50.000DWT - Năng lực thông qua: 2,5 - 3,5 triệu tấn/năm

2. Cảng Hàng không quốc tế Đà Nẵng¹⁹

Quy mô Cảng

Tổng diện tích	
Nhà ga hành khách	36.600m ²
Nhà ga hàng hóa	2.220m ²
Bãi đậu xe ô tô, bãi đậu xe gắn máy	36.190,2m ²
Máy bay lớn nhất có thể tiếp nhận	Boeing 777 (Tần suất hạn chế)
Công suất	
Nhà ga hành khách	6,5 triệu lượt khách/năm
Nhà ga hàng hóa	9.123,751 tấn/năm
Dịch vụ vận chuyển hàng hóa	

¹⁹ Cảng Hàng không quốc tế Đà Nẵng cung cấp ngày 28/5/2013

Hãng vận chuyên hàng hóa đang hoạt động	Vietnam Airlines, Vietjet Air, Jetstar, Silk Air, Air Asia, Incheon Korea
Khối lượng hàng hóa vận chuyên lớn nhất	> 9.000 tấn/năm (Vietnam Airlines)
Các hãng hàng không đang hoạt động	
Hãng hàng không nội địa	Vietnam Airlines, Vietjet Air, Jetstar Pacific
Hãng hàng không quốc tế	China Eastern Airlines, China Southern Airlines, Far Eastern Air, Laos Airlines, Air Asia, Korean Air, Asiana Airlines, Dragon Air, Air Macao, Nord Wind Air

Đường bay từ Đà Nẵng đi các nước	Tần suất	Hãng hàng không
<i>Đường bay trực tiếp</i>		
Hong Kong	7 chuyến/tuần	Dragon Air Hong Kong Express Airways
Đài Bắc		Tiger Airways
Macao	1 chuyến/ngày	Air Macao
Kuala Lumpur (Malaysia)	4 chuyến/tuần	Air Asia
Trung Quốc (Quảng Châu)	4 chuyến/tuần	China Southern Airlines
Incheon (Hàn Quốc)	2 chuyến/tuần	Asiana Airlines Korean Air
Busan	3 chuyến/tuần	Vietnam Airlines Korean Air
Seoul (Hàn Quốc)	7 chuyến/tuần	Vietnam Airlines
Siem Reap (Campuchia), Singapore	7 chuyến/tuần	Vietnam Airlines
Siem Reap		Silk Air
Narita (Nhật Bản)	4 chuyến/tuần	Vietnam Airlines
Thượng Hải (Trung Quốc)		Shanghai Airlines
Quảng Châu (Trung Quốc)	2 chuyến/tuần	Vietnam Airlines
Ôn Châu (Trung Quốc)		Vietnam Airlines
Bangkok (Thái Lan)	3 chuyến/tuần	Vietnam Airlines
<i>Đường bay thuê chuyến</i>		
Sanavakhet, Viêng Chăn, Pakse (Lào)	3 chuyến/tuần	Laos Airlines
Novosibirsk	6 chuyến/tháng	S7 Airlines
Đài Bắc		Far Eastern Air Transport TransAsia Airways
Trung Quốc (các thành phố)	2 chuyến/tuần	Shanghai Airlines
Trung Quốc (Hàng Châu, Thành Đô)	4 chuyến/tuần	China Southern Airlines
Trung Quốc (Côn Minh, Bắc Kinh, Tây An)	4 chuyến/tuần	China Eastern Airlines

3. Hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông (đường truyền cáp quang)

Các tuyến truyền dẫn quốc gia và quốc tế bảo đảm độ ổn định cao nhờ kết hợp nhiều phương thức: cáp quang biển, cáp quang trên bộ, cáp quang trên đường điện lực, vi ba và vệ tinh.

Đà Nẵng là một trong 03 điểm kết cuối quan trọng nhất của mạng trung kế đường trục quốc gia và điểm kết nối trực tiếp với Trạm cáp quang biển quốc tế SEAMEWE 3 kết nối Việt

Nam với gần 40 nước ở Châu Á và Châu Âu. Tốc độ đường truyền 310Gbps; điểm kết nối trực tiếp quốc tế với tốc độ đường truyền 18,122Gbps; tổng dung lượng đường truyền nội hạt là 39Gbps.

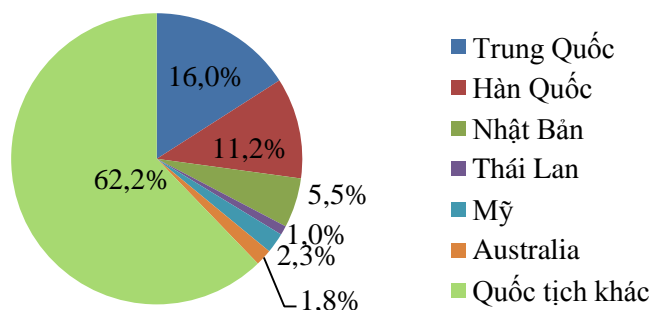
Thành phố đã tập trung đầu tư vào các công trình đóng vai trò nền tảng về hạ tầng CNTT-TT cho một thành phố điện tử trong tương lai, tiêu biểu: Mạng đô thị thành phố (Mạng MAN), Hệ thống kết nối không dây công cộng (Hệ thống WIFI) với tổng cộng 329 điểm phát sóng wifi công cộng, Trung tâm dữ liệu thành phố đặt tại Khu Công viên phần mềm Đà Nẵng, Trung tâm giao dịch, Trung tâm nghiên cứu và đào tạo CNTT-TT. Toàn thành phố Đà Nẵng hiện có 05 khu CNTT tập trung, trong đó có 02 khu đang hoạt động và 03 khu đang trong giai đoạn triển khai đầu tư xây dựng, bao gồm: Khu công viên phần mềm Đà Nẵng, Tòa nhà FPT Đà Nẵng, Khu CNTT tập trung số 2, Khu công viên phần mềm số 2, Khu đô thị công nghệ FPT.

V. SỐ LƯỢNG KHÁCH DU LỊCH ĐẾN ĐÀ NẴNG²⁰

1. Số lượng khách du lịch đến Đà Nẵng từ 2009 đến 6 tháng đầu năm 2015

Khách du lịch	2009	2010	2011	2012	2013	2014	6 tháng đầu 2015
Khách quốc tế	314.169	367.000	534.134	630.908	743.183	955.000	599.925
Khách nội địa	1.014.694	1.400.000	1.840.889	2.028.645	2.374.375	2.845.000	1.628.791

2. Cơ cấu khách quốc tế đến Đà Nẵng năm 2014



3. Số khách sạn tại Đà Nẵng

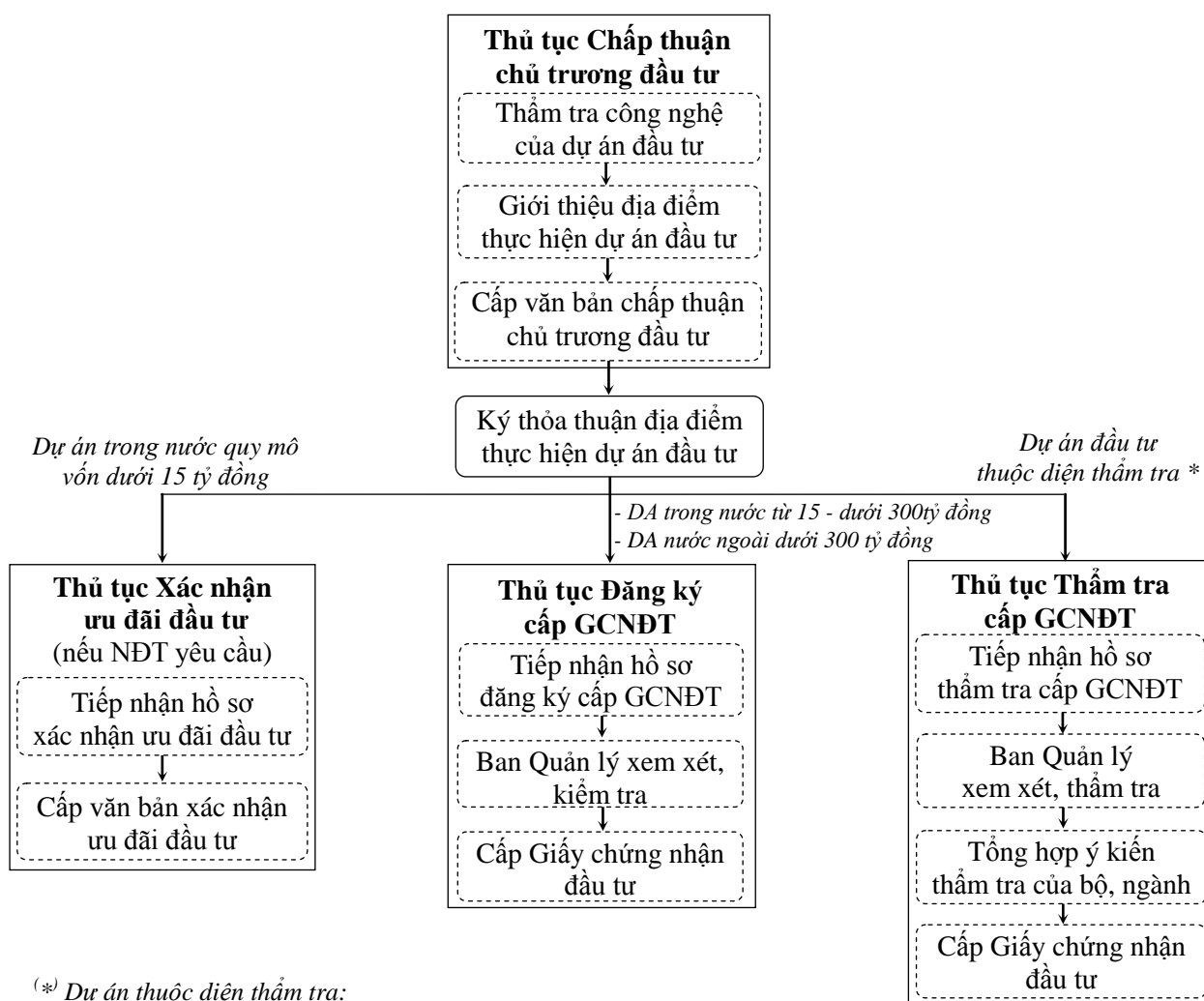
- 5 sao : 10 khu nghỉ dưỡng và khách sạn/ 2.509 phòng
 - 4 sao : 11 khu nghỉ dưỡng và khách sạn/ 1.806 phòng
 - 3sao : 50 khách sạn/ 3.312 phòng
 - 1-2 sao: 358 khách sạn/ 7.751 phòng
 - Biệt thự và căn hộ: 06 khu nghỉ dưỡng/ 247 phòng
- Tổng cộng: 435 khu nghỉ dưỡng và khách sạn/ 15.625 phòng

²⁰ Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đà Nẵng

B. KHU CÔNG NGHỆ CAO ĐÀ NẴNG

I. THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ VÀO KCNC ĐÀ NẴNG

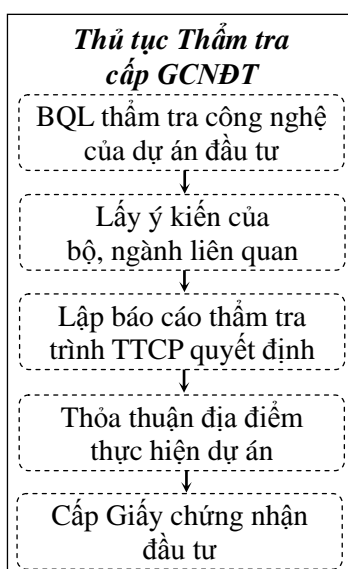
1. Dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý KCNC



(*) Dự án thuộc diện thẩm tra:

- Dự án đầu tư có quy mô vốn từ 300 tỷ đồng trở lên không thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện.
- Dự án đầu tư có quy mô vốn từ 300 tỷ đồng trở lên thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện.
- Dự án do Thủ tướng chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ tướng Chính phủ



II. CÁC THỦ TỤC SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ




TT	Trình tự công việc	Cơ quan giải quyết
Bước 1	Thực hiện các thủ tục về pháp lý liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp (Đối với dự án đầu tư gắn liền với thành lập doanh nghiệp)	
1	Đăng ký mã số thuế	Cục Thuế
2	Khắc dấu và đăng ký mẫu dấu	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an Đà Nẵng
3	Đăng ký mở tài khoản ngân hàng	Ngân hàng thương mại bất kỳ
4	Công bố thành lập doanh nghiệp	Báo viết hoặc báo điện tử
Bước 2	Thực hiện các thủ tục về đất đai, quy hoạch, xây dựng	
1	Ký hợp đồng thuê đất	Ban Quản lý KCNC
2	Thủ tục giao đất, bàn giao tọa độ mốc giới khu đất	Ban Quản lý KCNC
3	Cấp chứng chỉ quy hoạch	Ban Quản lý KCNC
4	Thủ tục đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500	Ban Quản lý KCNC
5	Thủ tục đề nghị thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, phương án kiến trúc sơ bộ công trình	Ban Quản lý KCNC
6	Thủ tục đề nghị có ý kiến về thiết kế cơ sở (Nếu nhà đầu tư có yêu cầu)	Ban Quản lý KCNC
7	Thủ tục đề nghị chấp thuận đầu nối hạ tầng kỹ thuật	Ban Quản lý KCNC
8	Thủ tục triển khai thi công công trình	Ban Quản lý KCNC
9	Thẩm duyệt về phòng cháy - chữa cháy	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy
10	Thủ tục đăng ký công trình hoàn thành	Ban Quản lý KCNC
11	Cấp chứng nhận quyền sử dụng đất	Sở Tài nguyên và Môi trường
Bước 3	Tuyển dụng lao động và các thủ tục về lao động	
1	Tuyển dụng lao động	Doanh nghiệp tự thực hiện hoặc thông qua Trung tâm Giới thiệu việc làm
2	Cấp phép lao động cho người lao động nước ngoài	Ban Quản lý KCNC
3	Thủ tục nhập cảnh cho người lao động nước ngoài	Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
4	Đăng ký kế hoạch đưa lao động đi thực tập tại nước ngoài có thời hạn dưới 90 ngày	Ban Quản lý KCNC




III. MỘT SỐ ƯU ĐÃI CỦA 3 KCNC TẠI VIỆT NAM


	KCNC Hòa Lạc ¹⁹	KCNC TP. Hồ Chí Minh ²⁰	KCNC Đà Nẵng ²¹
Giá cho thuê đất	<p>- Giá cho thuê đất áp dụng tại Khu công nghiệp công nghệ cao từ 40-60 USD/m²/50 năm tùy thuộc vào vị trí lô đất và tiến độ thanh toán (tương đương 0.8-1.2 USD/m²/năm).</p> <p>- Giá cho thuê hạ tầng, thanh toán 1 lần: 40USD/m²/đến 2060.</p> <p>+ <i>Mức giá này Đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để đầu tư hạ tầng đến hàng rào dự án và tiền thu hồi một phần đầu tư hạ tầng khung từ vốn ngân sách/ODA.</i></p> <p>+ <i>Mức giá này CHƯA gồm VAT, tiền sử dụng đất chưa có hạ tầng, tiền phí duy tu và bảo dưỡng hạ tầng, tiền phí cho các dịch vụ hoặc hàng hoá tiêu hao khác (điện năng tiêu thụ, nước sinh hoạt tiêu thụ, xử lý nước thải...)</i></p>	<p>- Đối với các dự án sản xuất CNC:</p> <p>+ 0,6-1 USD/m²/năm (tương đương 30-50 USD/m²/ 50 năm) áp dụng cho các dự án đầu tư vào KCNC giai đoạn 1.</p> <p>+ 0,8-1,2 USD/m²/năm (tương đương 40-60USD/m²/50 năm) áp dụng cho các dự án đầu tư vào KCNC giai đoạn 2.</p>	<p>- Dự án sản xuất: 0,25-0,4 USD/m²/năm tùy thuộc vào phương thức thanh toán.</p> <p>- Dự án kinh doanh dịch vụ: 0,35-0,5 USD/m²/năm tùy thuộc vào phương thức thanh toán.</p>
Phí sử dụng hạ tầng và nước thải	<p>- Mức phí quản lý và bảo dưỡng hạ tầng, thanh toán hàng năm: 0,25USD/m²/năm (chưa VAT), chưa thu đến hết năm 2014.</p>	<p>- Phí duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật và sử dụng tiện nghi công cộng: 0,48USD/m²/năm</p>	<p>- Phí sử dụng hạ tầng: 4.200 đồng/m²/năm (~0.2USD)</p>
	<p>- Phí xử lý nước thải: theo mức phí được BQL KCNC Hoà Lạc ban hành</p>	<p>- Phí xử lý nước thải: 0,24USD/m³</p>	<p>- Phí xử lý nước thải: từ 4.200-6.300 đồng/m³ (~0.2-0.3USD)</p>

Giá USD theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước: 1USD = 21.246 VND.

C. MỘT SỐ DỰ ÁN LỚN ĐANG THỰC HIỆN TẠI ĐÀ NẴNG

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Chủ đầu tư	Vị trí	Thông tin dự án
1	Khu đô thị quốc tế Đa Phước 	300 triệu USD	Công ty Daewoo	Phía Tây cầu Thuận Phước, Q. Hải Châu	Khu phức hợp bao gồm: Trung tâm hội nghị quốc gia, sân golf theo tiêu chuẩn quốc tế, bến cảng dành cho du thuyền, các khu resort, khách sạn quốc tế, villa cao cấp, chung cư với quy mô 8.500 căn hộ, tòa nhà văn phòng cao cấp 60 tầng, các trung tâm thương mại.
2	Khu đô thị Thiên Park 	1600 tỷ đồng	Công ty C.F.S (Nhật Bản) hợp tác với Công ty Tân Cường Thành	Sông Cu Đê, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu	Là một đô thị gồm các nhà phố, trung tâm thương mại, trung tâm vui chơi giải trí, bệnh viện, trường học. Khu phố "Japan Centre" sẽ được hình thành, là khu phố tiêu biểu kiểu Nhật Bản, cung cấp các trung tâm mua sắm ngang tầm Tokyo, Harajuku, Omotiasanda.
3	Sân vận động 20 ngàn chỗ ngồi - Hòa Xuân 	267,6 tỷ đồng	UBND thành phố Đà Nẵng - Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Khu đô thị sinh thái Hòa Xuân	Theo thiết kế xây dựng, khán đài A cao 5 tầng; khán đài B,C,D cao 1 tầng; phía dưới gầm khán đài bố trí các khu giải khát, khu vệ sinh và một số phòng chức năng.

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Chủ đầu tư	Vị trí	Thông tin dự án
4	Công viên Châu Á 	4.000 tỷ đồng	SUN Group	Phía Đông Nam Đà Nẵng tường niệm 2-9, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu	Công viên châu Á gồm 04 khu chức năng chính: công viên văn hóa, công viên trò chơi, khu nhà biểu diễn đa năng, bãi đỗ xe. Mỗi phân khu sẽ bao gồm các công trình kiến trúc, cảnh quan, di tích lịch sử, nghệ thuật, giải trí, ngành nghề thủ công... thu nhỏ mang tính biểu trưng của mỗi quốc gia như: Nhật Bản, Ấn Độ, Campuchia, Indonesia, Thái Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nepal và Việt Nam..
5	Khu đô thị sinh thái bán đảo Hòa Xuân 		SUN Group	P. Hòa Xuân, Q. Cẩm Lệ	Dự án khu đô thị sinh thái bán đảo Hòa Xuân sẽ là thành phố hiện đại với đầy đủ các chức năng như: Nhà phố, villa sinh thái ven sông, bến du thuyền, khu vui chơi giải trí, trung tâm thương mại, bệnh viện, trường học quốc tế, khu tắm bùn suối nước nóng đạt chuẩn quốc tế. Đây sẽ là khu đô thị sinh thái hiện đại, mang lại một cuộc sống đẳng cấp tại thành phố Đà Nẵng.
6	Làng Châu Âu tại Đà Nẵng 		SUN Group	Bờ đông sông Hàn, giữa cầu Rồng và cầu Trần Thị Lý	Là khu đô thị khép kín, an ninh đảm bảo 24/24 với tiện ích nội khu đầy đủ, hoàn hảo. Lợi thế của Euro Village không chỉ là thiết kế đẹp mà còn nằm tại vị trí đắc địa của trung tâm thành phố.
7	Khu đô thị sinh thái Golden Hills	1,67 tỷ USD	Công ty cổ phần	Nằm ở vị trí cửa ngõ phía	Nằm gần KCNC và Khu CNTT tập trung của thành phố nhất. Dự án cách trung tâm

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Chủ đầu tư	Vị trí	Thông tin dự án
			Trung Nam	Tây Bắc thành phố huyện Hòa Vang và quận Liên Chiểu	10km, là điểm nhấn trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội về phía Tây Bắc của thành phố.
8	Đường Nguyễn Tất Thành nối dài 	300 tỷ đồng			Tuyến đường Nguyễn Tất Thành nối dài từ đường Nguyễn Lương Bằng đi qua dự án Golden Hills và dự kiến tiếp nối vào tuyến đường tránh quốc lộ 1, phía Nam hầm Hải Vân, Túy Loan. Tuyến đường này sẽ là một trục giao thông quan trọng của khu vực Tây Bắc thành phố, là tiền đề để phát triển kinh tế văn hóa, xã hội của thành phố Đà Nẵng.
9	Bãi đỗ xe ngầm thành phố	150 tỷ đồng	UBND thành phố Đà Nẵng	Ngã tư Bạch Đằng - Trần Phú - Quang Trung - Lê Văn Duyệt	Là dự án bãi đỗ xe ngầm hiện đại đầu tiên của thành phố Đà Nẵng, được xây dựng tại tuyến đường trung tâm gần Trung tâm hành chính thành phố Đà Nẵng.